

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định 142/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Định hướng nghề nghiệp) Tourism and Travel Services Management (Career-oriented)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Mã ngành:	7810103
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đã được rà soát, hoàn thiện gần đây nhất năm 2023 theo quyết định 142/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đã có những cập nhật cải tiến so với chương trình đào tạo (CTĐT) hiện hành nhằm tạo ra sự tương thích nhiều hơn cho CTĐT của Khoa, cụ thể như sau:

Học phần hiện nay			Học phần điều chỉnh		
Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Tin học quản lý	INFO0311	3(36,18)	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	INFO3511	3(36,18)
Đào tạo và phát triển nhân lực	HRMG1411	2 (24,12)	Marketing qua phương tiện truyền thông xã hội	MAGM1211	2 (24,12)

Điều chỉnh lại số lượng học phần tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức cơ sở ngành nhằm đảm bảo tỷ lệ chọn hợp lý.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (định hướng nghề nghiệp) là CTĐT định hướng nghề nghiệp, đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức cơ bản về quản lý và có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo như: Khả năng hoạch định, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh

dịch vụ du lịch và lữ hành phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường biến động; thành thạo và phát triển năng lực thực hiện các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận điều hành, hướng dẫn du lịch, thị trường và các bộ phận khác trong doanh nghiệp lữ hành.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.

+ Có khả năng vận dụng, phân tích được những kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: Kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung, tìm hiểu và giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức chuyên môn sâu và hiện đại thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trong môi trường hội nhập quốc tế: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

+ Sử dụng được các kỹ năng tác nghiệp và quản trị trong doanh nghiệp lữ hành: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành; Đồng thời có kỹ năng giao tiếp, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

+ Có năng lực làm việc tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp khách sạn vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.

(PLO4): Phân tích được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

3.2. Kỹ năng

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO6): Vận dụng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO7): Sử dụng khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO8): Thực hành kỹ năng làm việc theo nhóm.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO9): Thể hiện ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO10): Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

3.4. Ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng chương trình đào tạo là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh.

5. Đối tượng tuyển sinh:

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa quản lý chuyên ngành;
- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;
- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;
- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;
- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa quản lý chuyên ngành và Bộ môn

phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học.

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		37	
1.1	Giáo dục đại cương		26	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		24	
1	Triết học Mác – Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	RLCP1211	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCM10131	2	21,18
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12

	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Cấu trúc
7	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
10	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	INFO3511	3	36,18
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
1.1.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Kinh tế thương mại đại cương	TECO0111	2	24,12
2	Kinh tế môi trường	FECO1521	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Học phần bắt buộc		1	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18
1.2.2	Học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2TC trong số các HP sau:</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
1.3.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		94	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		29	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc		24	
1	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
2	Tổng quan du lịch	TEMG0111	2	24,12
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	ENTI0111	2	24,12
4	Quản trị dịch vụ	TEMG2911	3	36,18
5	Tài nguyên du lịch	TMKT3821	2	24,12
6	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
7	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
8	Thực tập nhận thức nghề nghiệp**	KSDL1021	8	0,360
2.1.2.	Các học phần tự chọn		5	
	<i>Chọn 5 TC trong các HP sau:</i>		5	
1	Văn hóa du lịch	TMKT4011	2	24,12
2	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
3	Kinh tế học	MIEC0821	3	36,18
4	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)		45	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		37	
1	Marketing du lịch *	TMKT1721	3	34,12,5
2	Kinh tế du lịch	TEMG3411	3	36,18

	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Cấu trúc
3	Du lịch bền vững	TSMG3021	2	24,12
4	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành*	TEMG3121	3	34,12,5
5	Hướng dẫn du lịch	TMKT4311	2	24,12
6	Thực tập nghiệp vụ dịch vụ du lịch và lữ hành**	KSDL1411	12	0,540
7	Thực tập quản trị tác nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành**	KSDL1511	12	0,540
2.2.2.	Các học phần tự chọn		8	
	<i>Chọn 8 TC trong các HP sau:</i>			
1	Tổ chức sự kiện du lịch	TMKT3921	2	24,12
2	Marketing qua phương tiện truyền thông xã hội	MAGM1211	2	24,12
3	Quản lý điểm đến du lịch	TSMG2921	3	36,18
4	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	TSMG2621	3	36,18
5	Quản trị thương hiệu 1	BRMG2011	3	36,18
6	Quản trị đa văn hóa	ITOM1811	3	36,18
2.3.	Kiến thức bổ trợ		10	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc		5	
1	Quản trị lễ tân khách sạn	TSMG3511	3	36,18
2	Quản trị khu nghỉ dưỡng	TEMG3311	2	24,12
2.3.2.	Các học phần tự chọn		5	
	<i>Chọn 5 TC trong các HP sau:</i>			
1	Quản trị buồng khách sạn	TSMG3211	2	24,12
2	Quản trị chế biến món ăn	TSMG3115	2	24,12
3	Quản trị nhà hàng	TSMG3113	3	36,18
4	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10	
2.4.1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	REPB1611	3	0,90
2.4.2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	LVVB2211	7	0,210

Ghi chú:

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh. Trong 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 109 tín chỉ bắt buộc và 22 tín chỉ tự chọn;

- Các học phần có dấu * là các học phần báo cáo thực tế, các học phần có dấu ** được tổ chức giảng dạy bởi các chuyên gia thực tế tại doanh nghiệp.

8.2. Mô tả các học phần (Xem Phụ lục)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	07
		Khối kiến thức cơ sở ngành	02
		Tổng cộng	09
2		GD QP-AN	08

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
3	KỶ II	Khối kiến thức GDĐC	07
		Khối kiến thức cơ sở ngành (bao gồm HP Thực tập nhận thức nghề nghiệp)	10
		GDTC	01
		Tổng cộng	18
4	KỶ III	Khối kiến thức GDĐC	08
		Khối kiến thức cơ sở ngành	04
		GDTC	01
		Tổng cộng	13
5	KỶ IV	Khối kiến thức GDĐC	02
		Khối kiến thức cơ sở ngành	05
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành (bao gồm HP Thực tập nghiệp vụ dịch vụ du lịch và lữ hành)	12
		Tổng cộng	19
6	KỶ V	Khối kiến thức GDĐC	02
		Khối kiến thức cơ sở ngành	08
		Khối kiến thức bổ trợ	03
		GDTC	01
		Tổng cộng	14
7	KỶ VI	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành (bao gồm HP Thực tập quản trị tác nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành)	20
		Khối kiến thức bổ trợ	02
		Tổng cộng	22
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13
		Khối kiến thức bổ trợ	05
		Tổng cộng	18
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10
TỔNG CỘNG			131 TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA



PGS, TS Nguyễn Hoàng

PGS, TS Nguyễn Việt Thái

PHỤ LỤC: MÔ TẢ HỌC PHẦN

Triết học Mác – Lênin: Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

Pháp luật đại cương: Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của chuyên ngành Luật kinh tế và Luật Thương mại quốc tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản

chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Tiếng Anh 1: Học phần “Tiếng Anh 1” gồm 4 bài đầu của giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày ở trình độ Anh ngữ A1+. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới.

Tiếng Anh 2: Học phần “Tiếng Anh 2” sử dụng bài 5, 6, 7, 8 trong giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội ở trình độ Anh ngữ A2. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh 3: Học phần Tiếng Anh 3 được xây dựng dựa trên cuốn “Life” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.

Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản: Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về công nghệ thông tin trong môi trường số.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

Kinh tế thương mại đại cương: Học phần Kinh tế thương mại đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành quản lý kinh tế và các chuyên ngành khác trong trường. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Nội dung chính của học phần bao gồm: những kiến thức chung về quản lý nhà nước về thương mại như bản chất kinh tế, chức năng, và những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường của thương mại; các vấn đề cơ bản của thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ; các kiến thức về lợi thế so sánh và hội nhập kinh tế quốc tế; phạm trù nguồn lực và hiệu quả kinh tế thương mại.

Kinh tế môi trường: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Giáo dục thể chất chung: Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.

Bóng ném: Những hiểu biết cơ bản nhất về môn Bóng ném và thực hành các kỹ thuật cơ bản của Bóng ném.

Bóng chuyền: Những kiến thức cơ bản nhất của môn Bóng chuyền và 03 kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền là: Chuyền bóng cao tay, chuyền bóng thấp tay và kỹ thuật di chuyển.

Cầu lông: Môn học giới thiệu một số kiến thức về lịch sử ra đời, luật thi đấu, yếu lĩnh kỹ thuật và các động tác cơ bản nhất của Cầu lông.

Bóng bàn: Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.

Cờ vua: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học cờ vua về lý luận, kỹ năng thực hành cờ vua, năng lực tổ chức thi đấu môn cờ vua.

Bóng rổ: Những kiến thức cơ bản nhất của môn Bóng rổ: Chuyền và bắt bóng bằng hai tay trước ngực, kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật dẫn bóng lên rổ một tay trên cao, ném phạt.

Quản trị học: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản

chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

Tổng quan du lịch: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về sự phát triển của du lịch; các động cơ và loại hình du lịch; điểm đến du lịch; các tác động của du lịch; quy hoạch và phát triển du lịch.

Cơ sở văn hóa Việt Nam: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về cơ sở văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hoá Việt Nam; văn hoá Việt Nam vùng Tây Bắc, Việt Bắc và châu thổ Bắc Bộ; văn hoá Việt Nam vùng Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.

Quản trị dịch vụ: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

Tài nguyên du lịch: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tài nguyên du lịch; tài nguyên du lịch tự nhiên; tài nguyên du lịch văn hóa; tài nguyên du lịch của các vùng du lịch Việt Nam; bảo vệ tài nguyên du lịch.

Tiếng Anh thương mại 1: Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

Tiếng Anh thương mại 2: Học phần Tiếng Anh thương mại 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

Thực tập nhận thức nghề nghiệp: Nội dung của học phần tập trung vào tìm hiểu thực tế về: những đặc điểm chung về khách sạn/doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lễ hành; các sản phẩm dịch vụ, thị trường và các nghiệp vụ cơ bản trong doanh nghiệp khách sạn/dịch vụ du lịch và lễ hành; cơ cấu tổ chức và các chức danh nghề nghiệp trong khách sạn/doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lễ hành.

Văn hóa du lịch: Nội dung của học phần Văn hóa du lịch bao gồm: Tổng quan về văn hóa du lịch; văn hóa của khách du lịch; văn hóa của doanh nghiệp du lịch; văn hóa du lịch trong phát triển du lịch ở Việt Nam.

Thương mại điện tử căn bản: Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong

khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

Kinh tế học: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vĩ mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung - cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD - AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.

Khởi sự kinh doanh: Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

Marketing du lịch: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên về: Tổng quan về marketing du lịch; phân tích cơ hội và nghiên cứu marketing; phân tích hành vi của khách hàng; phân đoạn, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị; kế hoạch marketing; chính sách sản phẩm; chính sách giá; chính sách phân phối; chính sách xúc tiến trong kinh doanh du lịch; các chính sách khác trong kinh doanh du lịch.

Kinh tế du lịch: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về kinh tế du lịch; thị trường du lịch; cân cân thanh toán trong du lịch; công ty đa quốc gia trong du lịch; đầu tư trong du lịch và hiệu quả kinh tế - xã hội của du lịch.

Du lịch bền vững: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về du lịch bền vững; các mục tiêu và nguyên tắc, chính sách và mô hình phát triển du lịch bền vững; đánh giá tính bền vững của du lịch và các tiêu chuẩn du lịch bền vững; quản lý du lịch bền vững; và phát triển các loại hình du lịch bền vững.

Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành: Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành; hoạch định kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp lữ hành; quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp; quản trị quá trình kinh doanh chương trình du lịch; quản trị quá trình kinh doanh dịch vụ đại lý du lịch; quản trị nguồn lực kinh doanh trong doanh nghiệp lữ hành; quản trị rủi ro trong kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành.

Hướng dẫn du lịch: Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về hướng dẫn du lịch; các bộ phận thực hiện hoạt động hướng dẫn du lịch; các nghiệp vụ cơ bản của tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch; nghiệp vụ hướng dẫn tham quan du lịch; quản lý đoàn khách và xử lý tình huống trong quá trình hướng dẫn du lịch.

Thực tập nghiệp vụ dịch vụ du lịch và lữ hành: Nội dung thực tập tập trung vào: khái quát về doanh nghiệp du lịch và các lĩnh vực kinh doanh; các bộ phận nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp; các quy trình thực hiện một số nghiệp vụ trong doanh nghiệp lữ hành.

Thực tập quản trị tác nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành: Sau khi học xong học phần, sinh viên nắm được các kiến thức thực tiễn về doanh nghiệp lữ hành; thực hành quản trị nghiên cứu thị trường, xây dựng và tính giá chương trình du lịch; thực hành quản trị xúc tiến hỗn hợp và bán chương trình du lịch; thực hành quản trị tổ chức thực hiện chương trình du lịch; thực hành quản trị kinh doanh dịch vụ đại lý du lịch.

Tổ chức sự kiện du lịch: Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về tổ chức sự kiện du lịch, kế hoạch tổ chức sự kiện du lịch, chuẩn bị tổ chức sự kiện du lịch, tổ chức điều hành và kết thúc sự kiện du lịch, quản trị rủi ro trong tổ chức sự kiện du lịch.

Marketing qua phương tiện truyền thông xã hội: Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của marketing qua phương tiện truyền thông xã hội, bao gồm: Cơ sở nền tảng của hoạt động marketing qua phương tiện truyền thông xã hội; Thiết lập chiến lược và lập kế hoạch truyền thông qua phương tiện xã hội; cũng như khả năng ứng dụng của các nhóm truyền thông xã hội tới marketing qua phương tiện xã hội. Ngoài ra học phần cũng nghiên cứu và đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động marketing qua phương tiện truyền thông xã hội của doanh nghiệp.

Quản lý điểm đến du lịch: Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức nền tảng cơ bản về điểm đến du lịch và quản lý điểm đến du lịch; lập kế hoạch quản lý điểm đến du lịch; xây dựng thương hiệu và định vị điểm đến du lịch; marketing điểm đến du lịch; an toàn, an ninh và quản lý rủi ro tại điểm đến du lịch; phát triển bền vững và quản lý chất lượng điểm đến du lịch.

Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch: Nội dung của học phần bao gồm: Chất lượng dịch vụ du lịch, nội dung quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, nhân tố con người và văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp du lịch, hệ thống quản lý chất lượng trong doanh nghiệp du lịch.

Quản trị thương hiệu 1: Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

Quản trị đa văn hóa: Học phần bao gồm những kiến thức về văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động quản trị và các chiến lược quản trị đa văn hóa. Học phần cũng bao gồm những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới, về ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế, sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa.

Quản trị lễ tân khách sạn: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận lễ tân; nghiệp vụ đặt buồng, đăng ký khách sạn và dịch vụ hỗ trợ khách lưu trú, làm thủ tục trả buồng và kiểm toán đêm; quản trị tác nghiệp lễ tân;

quản trị nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận lễ tân; quản trị doanh thu và đánh giá kết quả hoạt động lễ tân.

Quản trị khu nghỉ dưỡng: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị khu nghỉ dưỡng; Cơ cấu tổ chức quản lý của khu nghỉ dưỡng; Quản trị quá trình kinh doanh khu nghỉ dưỡng, Quản trị các nguồn lực kinh doanh chủ yếu của khu nghỉ dưỡng; Quản lý môi trường tự nhiên, chất lượng và giá cả dịch vụ của khu nghỉ dưỡng.

Quản trị buồng khách sạn: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận buồng; hoạt động phục vụ tại khu vực buồng khách và khu vực chung; dịch vụ đồ vải và hoạt động giặt là; quản lý vận hành hoạt động phục vụ buồng; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng.

Quản trị chế biến món ăn: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận chế biến món ăn; nghiệp vụ chế biến món ăn; quản trị tác nghiệp chế biến món ăn; quản lý thực đơn, kiểm soát chi phí và an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận chế biến món ăn.

Quản trị nhà hàng: Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận dịch vụ nhà hàng; nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ bar, nghiệp vụ phục vụ tiệc và hội nghị; quản trị tác nghiệp nhà hàng; quản trị nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận dịch vụ nhà hàng; quản trị doanh thu, kiểm soát chi phí và đánh giá kết quả kinh doanh của nhà hàng.

Quản trị chiến lược: Học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn Hoạch định chiến lược trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn Thực thi chiến lược làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá chiến lược cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp: Nội dung của học phần bao gồm: những vấn đề chung về doanh nghiệp; tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó phát hiện vấn đề từ thực tế và đề xuất vấn đề cần nghiên cứu tại doanh nghiệp.

Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp: Nội dung của học phần bao gồm: Xác định cơ sở lý luận của vấn đề lựa chọn nghiên cứu; Khảo sát, đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp.